

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2018/DS-PT
Ngày 12-11-2018
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 214/2018/QĐ-PT ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô K, sinh năm 1948

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp cho ông K: Chị Ngô Mỹ H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Minh H2, thuộc Văn phòng Luật sư Trần Minh H2, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983

2. Chị Dương Tú N, sinh năm 1984

Người đại diện hợp pháp cho anh V: Chị Dương Tú N, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Dương Minh B, thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Anh V, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

2. NLQ2, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N.

(Hai Luật sư, đương sự chị H1 và chị N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Ngô K trình bày:*

Vào khoảng tháng 02 năm 2014 âm lịch, vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Dương Tú N khởi công xây dựng căn nhà cấp 2 (Một trệt, hai lầu). Trong quá trình thi công căn nhà của anh V, chị N nhà ông có hiện tượng rạn nứt tường, ông có báo cho anh V biết thì anh V giao cho ông D là người trực tiếp xây nhà cho anh V kiểm tra. Sau đó, ông không thấy anh V, chị N qua nói gì với gia đình ông về việc sửa chữa nhà cho ông, đến nay căn nhà của ông ngày càng rạn nứt nghiêm trọng. Nhà ông là nhà cấp 4 gồm 02 phần: nhà trước cất vào năm 2001, nhà sau cất vào năm 2010, cả nhà trước và nhà sau của ông đều có làm móng đóng cừ. Ông xác định trong thời gian vợ chồng anh V chưa cất nhà thì nhà ông không có biểu hiện gì nhưng từ khi anh V cất nhà thì nhà ông đã bị rạn nứt, sụp la phong và có dấu hiệu ngã đổ.

Nay ông đã làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh V và chị N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 83.106.310 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Ngô Mỹ H1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 36.636.294 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 46.470.016 đồng theo kết quả giám định.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn V, chị Dương Tú N trình bày:*

Ngày 14/02/2014 vợ chồng anh chị có khởi công xây dựng căn nhà 01 trệt, 02 lầu tại ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Kiên Giang, trong thời gian xây dựng ông Ngô K có kêu vợ chồng anh chị sửa chữa lại những gì mà bên chị làm ảnh hưởng và vợ chồng chị đã kêu thợ tráng lại sân, tô lại vách tường và không cho xi măng rót lên mái nhà ông Ngô K.

Nay anh chị không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông K vì nhà ông K bị nứt tường, la phong bị hư là do nhà ông K xây dựng đã khá lâu và do nhà ông NLQ1 cấp một bên nhà ông K xây dựng thêm 01 tầng vào khoảng tháng 10/2016 làm ảnh hưởng và gây thiệt hại.

Đối với Thông báo kết quả giám định nguyên nhân gây ra nứt nhà và tỷ lệ thiệt hại số 42/TBKQ KS-TTKĐ ngày 20/10/2017 của Trung tâm Tư vấn và Kiểm định thuộc Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang vợ chồng anh chị không đồng ý với kết quả này vì không đúng thực tế, không khách quan. Tuy nhiên vợ chồng anh chị xác định không yêu cầu cơ quan chuyên môn nào khác trưng cầu giám định lại vì vợ chồng chị N không liên quan đến việc thiệt hại trên và cũng không có khả năng để trả chi phí việc trưng cầu giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị N, anh V không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Mỹ H1, vợ chồng chị N chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông Ngô K số tiền 23.000.000đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 và bà NLQ2 trình bày:*
Căn nhà của vợ chồng ông bà được khởi công xây dựng vào khoảng tháng 5/2012 âm lịch, ông bà xây dựng nhà trong 06 tháng, sau khi xây dựng xong căn nhà ông bà không nghe nhà ông Ngô K bị ảnh hưởng gì, từ trước đến nay ông Ngô K không có yêu cầu vợ chồng ông bồi thường thiệt hại. Trước khi xây dựng nhà ông bà đã được UBND huyện C cấp giấy phép xây dựng, loại nhà là 01 trệt, 03 lầu; cách đây khoảng 02 năm ông bà có xây thêm 01 chuồng nuôi yền nhỏ và không làm ảnh hưởng gì đến nhà ông K. Do đó, ông bà xác định không liên quan gì đến việc tranh chấp giữa ông K với vợ chồng anh V, chị N nên xin được từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

** Tại bản án sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô K đối với bị đơn chị Dương Tú N, anh Nguyễn Văn V về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc chị Dương Tú N và anh Nguyễn Văn V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Ngô K chi phí sửa chữa nhà với số tiền là 46.470.016 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Ngô K đối với số tiền 36.636.294 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả trong thi hành án và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 20/8/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết là bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh chị không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông K số tiền 46.470.016 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, phía chị N có ý kiến không đồng ý bồi thường theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, mà tự nguyện hỗ trợ cho phía nguyên đơn số tiền 35.000.000 đồng.

Ý kiến của nguyên đơn: Không đồng ý với ý kiến của bị đơn, yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền là 46.470.016 đồng theo kết quả định giá.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến cho rằng, kết luận giám định về nguyên nhân nhà ông K bị nứt và sụp la phong là hoàn toàn có căn cứ; trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không thực hiện quyền khiếu nại gì nên mặc định họ hoàn toàn đồng ý với kết quả giám định này. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường cho ông K số tiền theo kết quả định giá là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có ý kiến cho rằng: Trung tâm kiểm định và dịch vụ xây dựng thực hiện việc giám định không đúng quy định pháp luật, người trực tiếp kiểm tra hiện trạng công trình không phải giám định viên tư pháp, nguyên nhân gây thiệt hại theo biên bản kết luận giám định là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của chị N đồng ý hỗ trợ cho nhà ông K 35.000.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ

án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 và bà NLQ2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại Tòa án các cấp, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt NLQ1, NLQ2.

[2] Xét thấy, theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông K thấy rằng vào khoảng tháng 02/2014 anh V, chị N có khởi công xây dựng căn nhà cấp 2 cấp bên nhà của ông K, trong quá trình xây dựng nhà anh V thì nhà ông K có hiện tượng bị nứt tường nghiêm trọng, sụp la phong và có dấu hiệu bị ngã đổ nên ông K yêu cầu anh V, chị N bồi thường với số tiền là 83.106.310 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông K đã rút một phần đơn khởi kiện với số tiền 36.636.294 đồng, nên cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của anh V và chị N cho rằng, việc cấp sơ thẩm căn cứ vào Thông báo số 42/TBKQKS-TBKĐ ngày 20/10/2017 của Trung tâm Kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở xây dựng, tỉnh Kiên Giang để giải quyết vụ án là chưa đủ cơ sở, cũng như không đánh giá toàn diện chứng cứ.

Xét thấy, căn cứ vào Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình ngày 17/10/2017 của Trung tâm Kiểm định và dịch vụ xây dựng (bút lục 137 đến 141) và các hình ảnh căn nhà được chụp vào năm 2017 (bút lục 95 đến 134) thể hiện căn nhà của ông K có hiện tượng bị nứt và sụp la phong. Theo thông báo kết quả kiểm định thì mức độ hư hỏng nhà của ông K là “*Tường... xuất hiện nhiều vết nứt lớn xuyên tường biến dạng chạy dài dọc, ngang, xiên; bề rộng vết nứt lớn từ 1mm đến 25mm, rất dễ quan sát bằng mắt thường, đang trong tình trạng nguy hiểm; có một vài tường nứt tiếp giáp với cột có bề rộng vết nứt 1mm – 20mm; có một số cột bị nứt ngang nhiều vết với bề rộng vết nứt 1mm – 2,5mm. Riêng cột trục 6-A và 9-A bị nứt ngang và có đầu cột nghiêng so với chân cột vượt mức quy định của tiêu chuẩn cho phép; trần thạch cao khung nổi bị hư hỏng nhiều nơi*”; xác định nguyên nhân gây hư hỏng trên là do nhà chị N xây dựng gồm 1 trệt 2 lầu, móng băng thuộc dạng móng nông trên nền xử lý cừ tràm, nền nhà chị N cao hơn nền nhà ông K và

sát vách nhà ông K nên đã ảnh hưởng tới nhà ông K (bút lục 151); và lập dự toán chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo khôi phục lại hiện trạng nhà của ông K với giá là 46.470.016 đồng (bút lục 150). Như vậy, căn cứ vào kết quả kiểm định nêu trên thì nguyên nhân dẫn đến căn nhà của ông K bị nứt tường nghiêm trọng và sụp đổ là phòng là do trong quá trình xây dựng nhà của anh V, chị N gây ra nên việc ông K khởi kiện yêu cầu anh V, chị N bồi thường thiệt hại với số tiền 46.470.016 đồng và việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông K là có căn cứ.

Đối với ý kiến của anh V, chị N cho rằng kết quả kiểm định của Trung tâm Kiểm định và Xây dựng dịch vụ đưa ra là không chính xác và không có cơ sở, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Sau khi có kết quả kiểm định, cấp sơ thẩm đã ra thông báo cho các đương sự về việc có ý kiến đồng ý hay không đồng ý với kết quả kiểm định và yêu cầu kiểm định lại; nhưng phía chị N, anh V có ý kiến không đồng ý với kết quả kiểm định này và cũng không yêu cầu kiểm định lại (bút lục 170 và 203); đồng thời anh V, chị N cũng không có khiếu nại kết quả kiểm định của Trung tâm Kiểm định và Xây dựng dịch vụ. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả kiểm định này để làm căn cứ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nên kháng cáo của anh V, chị N là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những cơ sở nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; không chấp nhận kháng cáo của anh V, chị N cũng như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Anh V, chị N kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 605 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô K đối với anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại.

Buộc anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Ngô K số tiền là 46.470.016 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn không trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ngô K cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô K đối với anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 36.636.294 đồng.

3. Về chi phí giám định và án phí:

- Chi phí giám định là 5.974.584 đồng, do phía ông Ngô K đã nộp tạm ứng trước nên buộc anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N có trách nhiệm trả lại cho ông Ngô K số tiền 5.974.584 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng).

- Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.323.500 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Ngô K tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.078.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005856 ngày 01/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn V và chị Dương Tú N mỗi người phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo hai Biên lai thu tiền số 0006698 ngày 19/9/2018 và số 0006649 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh V và chị N không phải nộp thêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện C;
- THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân